

ĐIỀU KHOẢN KHÔNG CÔNG BẰNG TRONG HỢP ĐỒNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

TRẦN THANH HƠN*

Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và giao kết điện tử ngày càng phổ biến trong lĩnh vực tiêu dùng, tài chính, bất động sản và dịch vụ số. Trong nhiều giao dịch, bên tiếp nhận hợp đồng gần như không có khả năng thương lượng mà chỉ có thể chấp nhận hoặc từ chối nội dung do bên còn lại soạn sẵn. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn áp dụng điều khoản không công bằng trong hợp đồng, phạm vi phân tích trọng tâm là Điều 405 và Điều 406 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 15 Điều 25 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023; từ việc nêu thực trạng, bài viết đề xuất hoàn thiện tiêu chí nhận diện, cơ chế kiểm soát hành chính và vai trò của Tòa án đối với hợp đồng theo mẫu.

Từ khóa: Điều khoản không công bằng; hợp đồng theo mẫu; điều kiện giao dịch chung; bảo vệ người tiêu dùng; Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.

Standard-form contracts, general terms and conditions, and electronic contracting are becoming increasingly common in consumer transactions, finance, real estate, and digital services. In many transactions, the party receiving the contract has virtually no opportunity to negotiate and can only accept or reject the terms drafted in advance by the other party. The article analyzes the theoretical and legal foundations and the practical application of unfair contract terms, focusing primarily on Articles 405 and 406 of the 2015 Civil Code and Clause 15, Article 25 of the 2023 Law on Protection of Consumer Rights. Based on an assessment of the current situation, the article proposes improvements to the criteria for identifying unfair terms, administrative control mechanisms, and the role of courts in relation to standard-form contracts.

Keywords: Unfair contract terms; standard-form contracts; general terms and conditions; consumer protection; 2015 Civil Code; 2023 Law on Protection of Consumer Rights.

NGÀY NHẬN: 15/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: Tranhonpv@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1638>

1. Đặt vấn đề

Trong giao kết hợp đồng, tự do ý chí và tự do thỏa thuận là nền tảng để xác lập, thực hiện và chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, sự phát triển của giao dịch đại chúng, dịch vụ số và các mô hình kinh doanh dựa trên nền

tảng số hiện nay đã khiến nhiều hợp đồng không còn được hình thành thông qua quá trình thương lượng từng điều khoản. Người

* NCS, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh

mua các dịch vụ trên nền tảng điện tử công nghệ, người mua căn hộ, người dùng dịch vụ tài chính, viễn thông, bảo hiểm, thương mại điện tử hoặc dịch vụ số hiện nay thường tiếp cận hợp đồng dưới dạng mẫu in sẵn, điều kiện giao dịch chung hoặc chỉ cần nhấn nút xác nhận điện tử. Theo đó, việc ký tên, đánh dấu vào ô xác nhận hoặc nhấp vào nút “đồng ý” chỉ cho thấy, sự chấp nhận về mặt hình thức, chưa đủ để khẳng định bên tiếp nhận đã hiểu, đã cân nhắc và đã được thương lượng thực chất đối với toàn bộ nội dung của hợp đồng. Theo đó, việc kiểm soát điều khoản không công bằng không nhằm phủ nhận sự tự do xác nhận hợp đồng mà nhằm bảo đảm tự do thảo luận, ký kết hợp đồng được thực hiện trong điều kiện minh bạch, thiện chí và cân bằng lợi ích.

Bộ luật Dân sự năm 2015, tại Điều 405 Điều 406, áp dụng chung cho cả hợp đồng theo mẫu và hợp đồng theo điều kiện giao dịch chung. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, Điều 25 liệt kê 14 dạng điều khoản cụ thể và tại khoản 15, đặt ra một chuẩn khái quát dựa trên thiện chí và mất cân bằng quyền, nghĩa vụ. Tuy nhiên, khoảng cách giữa văn bản và thực thi vẫn hiện hữu: chưa định nghĩa trực tiếp “điều khoản không công bằng”; chưa có phương pháp áp dụng thống nhất khi phát sinh tranh chấp; bản án thường giải quyết bằng điều khoản chuyên ngành hoặc theo cách giải thích hợp đồng mà chưa đánh giá được sự bất cân xứng; dữ liệu quản lý công khai cũng chưa đủ chi tiết để nhận diện điều khoản không công bằng. Bài viết tập trung làm rõ tiêu chí nhận diện các điều khoản không công bằng trong thực tiễn hợp đồng các lĩnh vực, từ đó, đề xuất hướng hoàn thiện cơ chế kiểm soát việc xác lập các điều khoản không công bằng hiện nay.

2. Cơ sở lý luận và pháp lý

Điều khoản không công bằng được hiểu là điều khoản mà việc hình thành, trình bày hoặc phân bổ quyền, nghĩa vụ thuộc về bên

có ưu thế soạn thảo, làm suy giảm đáng kể vị thế pháp lý hoặc lợi ích chính đáng của bên tiếp nhận mà không được biện minh tương xứng bởi bản chất giao dịch, giá, lợi ích đối ứng hoặc nhu cầu được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Khái niệm này có bốn hàm ý. Một là, “bất lợi” và “không công bằng” không đồng nhất. Mọi hợp đồng đều phân bổ bất lợi, nhưng chỉ sự bất lợi thiếu căn cứ chính đáng hoặc được tạo ra bằng cách khai thác bất cân xứng mới cần bị loại bỏ. Hai là, sự không công bằng có thể mang tính thủ tục, mang tính nội dung hoặc cả hai. Điều khoản được giấu, viết mơ hồ, dẫn chiếu vòng quanh là vấn đề thủ tục và hình thức; quyền đơn phương tăng phí mà không cho bên kia chấm dứt là vấn đề nội dung; thực tế thường có cả hai. Ba là, việc không được thương lượng riêng là dấu hiệu chứng cứ trong hợp đồng theo mẫu, nhưng không phải là điều kiện bắt buộc, do khoản 15 Điều 25 Luật Bảo vệ Người tiêu dùng năm 2023 áp dụng cả “hợp đồng giao kết với người tiêu dùng”, không chỉ đối với hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung. Bốn là, đánh giá phải đặt điều khoản trong toàn bộ cấu trúc hợp đồng và hoàn cảnh tại thời điểm giao kết, không chỉ nhìn vào hậu quả sau khi rủi ro đã xảy ra.

Cách hiểu này gần với chuẩn mực của Chỉ thị 93/13/EEC, theo đó, một điều khoản không được thương lượng riêng bị coi là không công bằng nếu trái với yêu cầu, thiện chí và tạo ra sự mất cân bằng đáng kể giữa quyền và nghĩa vụ của các bên, gây bất lợi cho người tiêu dùng (Council Directive 93/13/EEC of 5 April 1993). Cần phân biệt giữa điều khoản bất lợi và điều khoản không công bằng. Trong hợp đồng, một bên có thể chấp nhận nghĩa vụ nặng hơn nếu sự phân bổ đó gắn với giá cả, rủi ro, đối tượng giao dịch hoặc lợi ích nhận được. Điều khoản chỉ nên bị kiểm soát khi sự bất lợi không xuất phát từ thỏa thuận thực chất mà từ ưu thế soạn thảo của một bên, khiến bên còn lại bị

hạn chế quyền, tăng nghĩa vụ hoặc phải gánh rủi ro không tương xứng.

Về mặt lý luận, sự không công bằng có thể xuất hiện ở 2 lớp. *Lớp thứ nhất* là không công bằng trong thủ tục giao kết, khi bên tiếp nhận không có điều kiện đọc, hiểu hoặc đánh giá đầy đủ nội dung hợp đồng do ngôn ngữ khó hiểu, bố cục rối, cỡ chữ nhỏ, dẫn chiếu qua nhiều tài liệu hoặc bị ẩn trong giao diện điện tử. *Lớp thứ hai* là không công bằng về nội dung, thể hiện qua các điều khoản cho phép bên soạn thảo miễn hoặc giới hạn trách nhiệm của mình, đơn phương thay đổi giá, dịch vụ, tự giải thích hợp đồng, hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện hoặc áp đặt chế tài bất cân xứng đối với bên còn lại.

Kiểm soát các điều khoản không công bằng không đồng nghĩa với việc can thiệp vào mọi điều khoản gây bất lợi. Pháp luật chỉ nên can thiệp khi có căn cứ cho thấy, điều khoản được soạn sẵn, không được thương lượng riêng, thiếu minh bạch hoặc gây mất cân bằng đáng kể mà không có lý do chính đáng. Ranh giới này giúp bảo vệ bên yếu thế nhưng vẫn tôn trọng chức năng giảm chi phí giao dịch và chuẩn hóa rủi ro của hợp đồng theo mẫu.

Điểm đáng chú ý của *Bộ luật Dân sự* năm 2015 là nguyên tắc giải thích bất lợi cho bên soạn thảo khi điều khoản không rõ ràng. Khoản 3 Điều 405 *Bộ luật Dân sự* quy định: trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản miễn trách nhiệm của bên đưa ra hợp đồng theo mẫu, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bên kia thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Quy định này là cơ sở quan trọng để kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong cả quan hệ tiêu dùng và quan hệ ngoài tiêu dùng. Tuy nhiên, cụm từ “trừ trường hợp có thỏa thuận khác” có thể được hiểu theo hai cách. Nếu hiểu rộng, việc ký vào hợp đồng theo mẫu có thể bị coi là đã có thỏa thuận khác, từ đó làm giảm hiệu quả bảo vệ của quy định. Nếu hiểu hẹp, thỏa thuận khác

phải là thỏa thuận riêng, được giải thích rõ ràng và có dấu hiệu thương lượng thực chất thì quy định này vẫn có thể được vận dụng theo hướng bảo vệ bên yếu thế. Vì vậy, vấn đề cốt lõi không chỉ là bỏ hay giữ cụm từ này, mà là phải có tiêu chí xác định thế nào là “thỏa thuận khác” hợp lệ trong bối cảnh hợp đồng theo mẫu.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 có cách tiếp cận cụ thể hơn. Điều 23 quy định yêu cầu về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; Điều 24 ghi nhận nguyên tắc giải thích theo hướng có lợi cho người tiêu dùng; Điều 25 liệt kê các điều khoản không được phép quy định; Điều 28 thiết lập cơ chế đăng ký và kiểm soát đối với một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động trực tiếp, lâu dài đến người tiêu dùng.

So với *Bộ luật Dân sự* năm 2015, Điều 25 *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023 tạo cơ sở áp dụng rõ hơn vì liệt kê 15 nhóm điều khoản không được phép quy định, trong đó có các điều khoản hạn chế trách nhiệm theo luật định, hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện, cho phép đơn phương thay đổi hợp đồng, tự giải thích hợp đồng, quy định chế tài bất lợi hơn cho người tiêu dùng hoặc buộc người tiêu dùng đồng ý cho thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin như điều kiện giao kết. Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* và Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Tài chính ban hành danh mục sản phẩm hàng hóa dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tiếp tục cụ thể hóa cơ chế đăng ký, kiểm soát hợp đồng theo mẫu và các điều kiện chung của giao dịch. Dù vậy, giới hạn của *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023 nằm ở phạm vi chủ thể. Các giao dịch giữa doanh nghiệp nhỏ với doanh nghiệp có vị thế lớn mạnh hơn, hoặc giữa cá nhân không phải người tiêu dùng theo nghĩa luật định với bên

soạn thảo chuyên nghiệp, vẫn chủ yếu dựa trên *Bộ luật Dân sự* năm 2015. Khoảng cách giữa luật chung và luật chuyên ngành vẫn cần được hoàn thiện bằng các tiêu chí chung về các điều khoản không công bằng.

3. Thực tiễn áp dụng và một số vấn đề đặt ra

Thực tiễn trong lĩnh vực bất động sản, hợp đồng mua bán căn hộ, nhất là căn hộ hình thành trong tương lai, thường có giá trị lớn, thời gian thực hiện kéo dài và nội dung kỹ thuật phức tạp. Bên mua khó đánh giá đầy đủ các rủi ro liên quan đến tiến độ, chất lượng, diện tích, phí quản lý, quỹ bảo trì và nghĩa vụ cấp giấy chứng nhận. Vì vậy, việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong lĩnh vực này có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt. Thông tin từ Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia cho thấy, nhiều nhóm điều khoản có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng đã được nhận diện, như cho phép doanh nghiệp đơn phương thay đổi nội dung hợp đồng, điều chỉnh phí, chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của khách hàng, hoặc sử dụng các cụm từ không rõ tiêu chí như “theo từng thời kỳ”, “khi cần thiết”, “theo yêu cầu của doanh nghiệp”. Các dạng điều khoản này cho thấy vấn đề nằm ở tổng thể cách phân bổ rủi ro trong hợp đồng.

Một số bản án công khai về tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ cũng cho thấy, tranh chấp thường xoay quanh nghĩa vụ bàn giao, lãi chậm thanh toán, phạt vi phạm, quyền chấm dứt hợp đồng và việc hoàn trả tiền. Chẳng hạn, Bản án số 254/2021/PT-DS ngày 18/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán căn hộ. Người mua đã thanh toán đúng hạn 70% giá trị căn hộ; hợp đồng dự kiến bàn giao ngày 15/4/2018, cho phép điều chỉnh tối đa 180 ngày và quy định quyền chấm dứt hợp đồng nếu chậm quá 240 ngày. Tòa án xác định, tại thời điểm nghiệm thu, nhiều hạng mục chưa hoàn thành, bên bán đã chậm bàn giao; người mua có quyền chấm dứt; đồng thời, buộc hoàn trả tiền đã

thanh toán, trả khoản phạt chậm bàn giao và phạt vi phạm, tổng cộng hơn 2,23 tỷ đồng (Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, 2021).

Phán quyết bảo vệ hiệu quả quyền của bên mua và viện dẫn Điều 404, Điều 405 của *Bộ luật Dân sự* năm 2015, nhưng phương pháp chính vẫn là xác định mốc thời gian, mức độ hoàn thành và áp dụng điều khoản 12.3 của chính hợp đồng. Tòa án chưa xác định rõ quyền của bên bán có được tự điều chỉnh ngày bàn giao, khoảng dung sai 180 ngày và ngưỡng 240 ngày có được thương lượng, có lý do chính đáng hay không, và liệu việc này có tạo chế tài bất cân xứng so với nghĩa vụ thanh toán của bên mua hay không. Vụ án cho thấy: kết quả bảo vệ bên yếu thế có thể đạt được khi mẫu hợp đồng tình cờ còn giữ quyền cho bên mua; nhưng nếu mẫu hợp đồng loại bỏ quyền đó, thiếu tiêu chí xác định công bằng sẽ khiến kết quả xét xử phụ thuộc vào bằng chứng là câu chữ do chính bên thiết kế hợp đồng mẫu đặt ra.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ số, các điều khoản không công bằng có thể khó nhận diện hơn vì thường nằm trong cấu trúc điều khoản dài, nhiều tầng dẫn chiếu và có yếu tố kỹ thuật. Người dùng thường xác nhận hợp đồng bằng thao tác điện tử, trong khi các điều khoản về phí, lãi, giới hạn trách nhiệm, bảo mật và xử lý dữ liệu cá nhân lại khó nhận biết.

Hoạt động giám sát dịch vụ thu phí không dùng công bố tháng 4/2026 bổ sung bằng chứng khi cơ quan quản lý ghi nhận hợp đồng điện tử không được cung cấp đầy đủ, điều khoản cho doanh nghiệp thay đổi nội dung hoặc biểu phí mà thiếu quyền chấm dứt tương ứng, chuyển giao quyền và nghĩa vụ không cần sự đồng ý và trong hợp đồng có dùng các cụm từ mở như “theo từng thời kỳ”, “khi cần thiết”. Thực tiễn này cho thấy, sự thiếu minh bạch không đứng riêng mà làm phát sinh quyền đơn phương và là dấu hiệu cho điều khoản không cân bằng trong thỏa thuận các giao dịch tự động.

Từ các ví dụ trên cho thấy, cơ chế kiểm soát cần tránh rơi vào hai cực đoan. Một mặt, không thể mặc nhiên coi mọi điều khoản do doanh nghiệp soạn thảo là không công bằng, bởi hợp đồng theo mẫu có chức năng hợp pháp trong việc giảm chi phí giao dịch. *Mặt khác*, cũng không thể chỉ dựa vào chữ ký hoặc thao tác đồng ý để suy đoán rằng mọi nội dung đã được thương lượng một cách tự do. Điểm cân bằng nằm ở việc đánh giá tính minh bạch, khả năng lựa chọn, sự tương xứng về chế tài và các lý do kinh tế - pháp lý của điều khoản.

Một số vấn đề cần nhận diện:

Thứ nhất, tiêu chí nhận diện điều khoản không công bằng trong luật chung còn khá quát. Các thuật ngữ như “miễn trách nhiệm”, “tăng trách nhiệm”, “loại bỏ quyền lợi chính đáng” có tính định hướng nhưng chưa đủ để xử lý các tình huống phức tạp. Một điều khoản giới hạn trách nhiệm có thể hợp lý nếu gắn với mức giá dịch vụ thấp hơn hoặc rủi ro khách quan, nhưng cũng có thể không công bằng nếu loại trừ trách nhiệm đối với lỗi của chính bên soạn thảo.

Thứ hai, mối quan hệ giữa *Bộ luật Dân sự* và *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* chưa được giải thích đầy đủ. *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* có cơ chế cụ thể hơn nhưng chỉ áp dụng trong quan hệ tiêu dùng. *Bộ luật Dân sự* có phạm vi rộng hơn nhưng các quy định còn mang tính khái quát. Do đó, các quan hệ không phải tiêu dùng nhưng có sự lệch pha rõ rệt về vị thế đàm phán vẫn chưa có cơ chế bảo vệ đủ rõ ràng.

Thứ ba, việc kiểm soát hành chính trước khi sử dụng hợp đồng theo mẫu phụ thuộc nhiều vào danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký. Cơ chế này cần thiết đối với các lĩnh vực thiết yếu nhưng không thể bao quát toàn bộ thị trường, nhất là khi giao dịch số phát triển nhanh chóng.

Thứ tư, thực tiễn tư pháp còn cần thêm hướng dẫn về cách kiểm tra tính công bằng của các điều khoản. Không nên nhận định chung rằng, Tòa án không bảo vệ bên yếu thế,

tuy nhiên, trong điều kiện thiếu án lệ hoặc nghị quyết hướng dẫn về tiêu chí “mất cân bằng đáng kể”, việc áp dụng pháp luật có thể khác nhau giữa các vụ việc. Án lệ số 42/2021/AL về quyền lựa chọn Tòa án của người tiêu dùng trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có thỏa thuận trọng tài là ví dụ cho thấy Tòa án có thể can thiệp để bảo vệ quyền lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng (Tòa án nhân dân tối cao, 2021). Tuy nhiên, số lượng án lệ trực tiếp về nội dung của điều khoản này vẫn còn hạn chế.

4. Một số giải pháp

Một là, cần hoàn thiện Điều 405 và Điều 406 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 theo hướng làm rõ các điều kiện vô hiệu của điều khoản không công bằng. Đối với cụm từ “trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, phương án phù hợp là quy định hoặc hướng dẫn rằng, thỏa thuận khác chỉ có giá trị khi được thương lượng riêng, được giải thích rõ ràng và không làm mất cân bằng đáng kể về quyền, nghĩa vụ của các bên.

Hai là, cần xây dựng căn cứ về tính công bằng của các điều khoản trong hợp đồng theo mẫu. Căn cứ này có thể dựa trên các tiêu chí: điều khoản có được thương lượng riêng hay không; mức độ rõ ràng, dễ hiểu của ngôn ngữ; khả năng tiếp cận thông tin của bên tiếp nhận; mức độ mất cân bằng về quyền, nghĩa vụ; lý do kinh tế - pháp lý của điều khoản; sự tương xứng giữa lợi ích của bên soạn thảo và bất lợi của bên còn lại.

Ba là, cần phát triển cơ chế “danh mục xám” bên cạnh danh mục các điều khoản bị cấm rõ ràng. Danh mục xám có thể bao gồm các điều khoản bị cho là không công bằng, nhưng cho phép bên soạn thảo chứng minh tính hợp lý trong bối cảnh cụ thể. Cách tiếp cận này linh hoạt hơn so với việc liệt kê một cách cứng nhắc.

Bốn là, cần nâng cao chất lượng kiểm soát hành chính đối với hợp đồng theo mẫu và các điều kiện giao dịch chung. Cơ quan có thẩm quyền nên công khai dữ liệu về loại điều khoản bị yêu cầu sửa đổi, lý do không

chấp nhận, kết quả khắc phục và khuyến nghị theo từng lĩnh vực. Cơ sở dữ liệu này có giá trị không chỉ cho người tiêu dùng mà còn giúp doanh nghiệp tuân thủ tốt hơn các nghĩa vụ của mình.

Năm là, cần phát huy vai trò của Tòa án trong việc giải thích và kiểm soát các điều khoản không công bằng. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có thể nghiên cứu ban hành nghị quyết hướng dẫn hoặc lựa chọn án lệ về phạt vi phạm bất cân xứng, đơn phương thay đổi hợp đồng, điều khoản trọng tài trong giao dịch tiêu dùng, miễn trách nhiệm do bất khả kháng và xử lý dữ liệu cá nhân.

Sáu là, cần củng cố cơ chế đại diện bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Trong nhiều tranh chấp tiêu dùng, thiệt hại của từng cá nhân không lớn, nhưng tổng tác động lên xã hội là đáng kể. Vì vậy, cần tạo điều kiện để các tổ chức xã hội đại diện cho nhóm người tiêu dùng tham gia vào các vụ việc lặp lại hoặc ảnh hưởng đến số đông.

5. Kết luận

Kiểm soát các điều khoản không công bằng trong hợp đồng là một nội dung quan trọng của pháp luật hợp đồng hiện đại. Vấn đề này không phủ nhận tự do thỏa thuận mà đặt nguyên tắc đó trong điều kiện giao dịch thực tế, nơi không phải mọi sự đồng ý đều phản ánh khả năng thương lượng bình đẳng. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã tạo nền tảng chung cho việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 tiếp tục cụ thể hóa cơ chế này trong quan hệ tiêu dùng bằng cách xác định các điều khoản không được phép quy định.

Để cơ chế kiểm soát phát huy hiệu quả, pháp luật cần tiếp tục làm rõ tiêu chí nhận diện điều khoản không công bằng, phạm vi bảo vệ bên yếu thế ngoài quan hệ tiêu dùng và cách phối hợp giữa kiểm soát hành chính với kiểm soát tư pháp. Trong bối cảnh giao dịch điện tử, kinh tế nền tảng và xử lý dữ liệu cá nhân phát triển nhanh, tính minh bạch,

khả năng lựa chọn thực chất và sự cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ cần trở thành các chuẩn đánh giá trung tâm đối với hợp đồng theo mẫu và các điều kiện giao dịch chung.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Công Thương (2025). Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung.
- Bộ Công Thương (06/5/2026). Hoàn thiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực khi giao kết với người tiêu dùng. <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoan-thien-kiem-soat-hop-dong-theo-mau-dieu-kien-giao-dich-chung-cua-doanh-nghiep-mot-so-linh-vuc-trong-giao-ket-voi-ngu.html>
- Chính phủ (2024). Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- European Union (1993). Council Directive 93/13/EEC of 5 April 1993 on unfair terms in consumer contracts.
- European Commission (2019). Guidance Notice on the interpretation and application of Council Directive 93/13/EEC on unfair terms in consumer contracts, OJ C 323, 27.9.2019.
- Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (22/7/2024). Soạn thảo hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung. <https://vcc.gov.vn/default.aspx?>
- Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (28/4/2026). Dịch vụ thu phí không dùng: Một số vấn đề về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. <https://vcc.gov.vn/default.aspx?>
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Quốc hội (2023). Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.
- Tòa án nhân dân tối cao (2021). Án lệ số 42/2021/AL về quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có thỏa thuận trọng tài.
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2021). Bản án số 254/2021/PT-DS ngày 18/6/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ được công bố trên Cổng công bố bản án, quyết định của Tòa án.
- Vũ Hồng Nam (2022). Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng theo mẫu. Tạp chí Tòa án nhân dân, ngày 06/6/2022.